

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09**/2017/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **10** tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác tỉnh Yên Bái
giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thông qua Đề án củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030, với một số nội dung như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác đảm bảo đúng nguyên tắc; khắc phục những hạn chế, yếu kém; phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã, tổ hợp tác; tập trung phát triển hợp tác xã nông nghiệp đa ngành nghề gắn với các vùng nguyên liệu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với nhu cầu, lợi ích của các thành viên. Tăng cường liên kết, nâng cao chất lượng chuỗi giá trị sản phẩm.

b) Mục tiêu cụ thể

Phát triển kinh tế tập thể với tốc độ tăng trưởng hợp lý, tham gia cùng với các thành phần kinh tế khác trong tỉnh phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh đề ra. Phấn đấu đến hết năm 2020 kinh tế tập thể của tỉnh đạt một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Hết năm 2017, cơ bản hoàn thành việc tổ chức lại hoạt động và giải thể đối với 134 hợp tác xã hoạt động yếu kém và đã ngừng hoạt động.

- Tỷ lệ hợp tác xã hoạt động có hiệu quả đạt trên 75%, giảm tỷ lệ yếu kém xuống dưới 10%.

- Mỗi năm thành lập mới từ 20 hợp tác xã trở lên, phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có trên 280 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả; thành lập mới từ 40 tổ hợp tác trở lên; 100% các hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập mới thực hiện đăng ký hoạt động theo quy định.

- Tạo việc làm cho trên 10.700 lao động thường xuyên trong các hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Số lượng cán bộ quản lý hợp tác xã có trình độ từ trung cấp trở lên đạt trên 20%.

- Thu nhập bình quân của thành viên và lao động thường xuyên trong hợp tác xã đạt trên 60 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong tổ hợp tác đạt trên 40 triệu đồng/người/năm.

- 100% cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác được đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

2. Chính sách hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác giai đoạn 2017 - 2020

a) Chính sách đất đai

- Đối với những hợp tác xã đang sử dụng đất nhưng chưa được thuê đất, tỉnh sẽ tạo điều kiện cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định của pháp luật đất đai. Đối với các hợp tác xã thành lập mới, hợp tác xã đang hoạt động chưa có đất phải chủ động đăng ký nhu cầu sử dụng đất theo quy định.

- Riêng đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp: Thực hiện việc miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định hiện hành.

b) Chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã được cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ theo chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của hợp tác xã; thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học làm việc có thời hạn ở hợp tác xã.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

+ Thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Ngoài kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, hàng năm tỉnh dành một phần kinh phí để ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã tham gia triển lãm trong và ngoài nước, tổ chức các hội chợ, triển lãm cho khu vực hợp tác xã; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa.

d) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Ngoài kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, hàng năm, tỉnh dành một phần kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và khuyến công để ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã trong ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới và khuyến công.

đ) Thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác

- Đối với hợp tác xã:

+ Điều kiện, tiêu chí hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập hợp tác xã; các hợp tác xã thành lập trước ngày 01/7/2013 tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Nội dung hỗ trợ: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định của pháp luật hợp tác xã cho sáng lập viên trước khi thành lập hợp tác xã; tư vấn xây dựng

điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã; tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Mức hỗ trợ:

Các hợp tác xã thành lập mới, đăng ký thay đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã được xem xét hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/hợp tác xã.

Tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập được xem xét hỗ trợ không quá 50% kinh phí như đối với thành lập mới hợp tác xã, phần kinh phí còn lại do hợp tác xã tự trang trải từ nguồn của hợp tác xã hoặc huy động từ những nguồn hợp pháp khác.

+ Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

- Đối với tổ hợp tác:

+ Điều kiện hỗ trợ: Tổ hợp tác đăng ký hoạt động đảm bảo theo quy định.

+ Nội dung hỗ trợ: Các tổ hợp tác thành lập mới theo quy định được xem xét hỗ trợ thông tin, tư vấn kiến thức về tổ hợp tác; tư vấn tổ chức hội nghị thành lập tổ hợp tác; xây dựng nội dung hợp đồng hợp tác; tư vấn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ hợp tác; hoàn thiện các thủ tục để thành lập tổ hợp tác.

+ Mức hỗ trợ: Không quá 01 triệu đồng/tổ hợp tác.

+ Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

e) Đối với hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp

Ngoài được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ trên, các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đủ điều kiện còn được xem xét hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Hỗ trợ chế biến sản phẩm theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

g) Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới

Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao, phát triển bền vững lâu dài và có tính lan tỏa; mô hình sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị. Ngoài được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ trên, nếu được Liên minh Hợp tác xã Việt

Nam phê duyệt danh mục hỗ trợ thì được ưu tiên xem xét hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bao gồm: trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng.

- Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80%, hợp tác xã đóng góp phần vốn còn lại trong tổng mức đầu tư của dự án.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách Trung ương, vốn đóng góp của hợp tác xã và các nguồn hợp pháp khác.

h) Chính sách về vốn

Hợp tác xã được ưu tiên vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh và từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện

a) Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án: 49.300 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 44.960 triệu đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: 4.340 triệu đồng.

b) Nguồn kinh phí: Thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và kinh phí từ chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

4. Định hướng phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác đến năm 2030

- Kinh tế tập thể ngày càng có vị trí, vai trò quan trọng và toàn diện ở tất cả các mặt trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh góp phần đưa tinh thần hợp tác, đoàn kết, dân chủ trở thành văn hóa trong xã hội.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trong mọi lĩnh vực, phát triển theo hướng bền vững, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đưa kinh tế tập thể trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế; thu hút tất cả nông dân, phần lớn hộ cá thể, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức xã hội tham gia kinh tế tập thể.

- Thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng nhu cầu phát triển, gắn với mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế và xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện, hợp tác của các thành viên.

- Mở rộng dịch vụ, đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác với nhau; giữa hợp tác xã, tổ hợp tác với các thành phần kinh tế để đưa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Xây dựng và phát triển các hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, trong đó hợp tác xã đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức sản xuất, chế biến và liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ hàng hóa cho người dân.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động trong các hợp tác xã, tổ hợp tác.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XVIII - kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.CV^{pc}.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà